

Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Ông Lê Văn K, sinh năm 1990

Địa chỉ thường trú: Bon Đ, xã N, Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn K chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã N'Đir, huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 12/7/2024, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49. Trong quá trình chung sống, bà T và ông K chưa có con chung. Bà T và ông K có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, bà T và ông K đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu tranh chấp, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003789 ngày 04/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn K đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Năm N'Đir, huyện
Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Lợi